

Bản án số: 963/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08/9/2021

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát
2. Ông Bùi Quang Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 362/2020/TLST-HNGĐ ngày 27/10/2020 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2934/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/7/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Tố O, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 465 Võ Văn Tần, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Olateru Olagbegi A, sinh năm 1966.

Quốc tịch: Nigeria.

Địa chỉ: No 18 Parklyn Avenue NY Nigeria.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/10/2020 và bản tự khai, nguyên đơn – bà Đặng Thị Tố O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Olateru Olagbegi A kết hôn theo Trích lục kết hôn số 117/TLKH-BS do Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/01/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống một thời gian đến khi bà sinh con thì ông Olateru Olagbegi A quay về Nigeria. Hai người không còn quan tâm, chăm sóc, chia sẻ và liên lạc với nhau, ông Olateru Olagbegi A cũng không trở lại Việt Nam. Nhận thấy tình cảm không còn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Olateru Olagbegi A.

Về con chung: Có 01 người con chung tên O1 Olateru Olagbegi sinh ngày 03/11/2006. Bà O đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Olateru Olagbegi A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 03/8/2021 - trẻ O1 Olateru Olagbegi trình bày: Con đồng ý ở với mẹ con.

Tại phiên tòa:

* Bà Đặng Thị Tố O có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

* Ông Olateru Olagbegi A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Đồng thời ông Olateru Olagbegi A cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà O.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Bà O có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Olateru Olagbegi A vắng mặt dù đã được tổng đạt hợp lệ nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đặng Thị Tố O:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Tố O được ly hôn với ông Olateru Olagbegi A.

+ Về việc nuôi con: Giao trẻ O1 Olateru Olagbegi, sinh ngày 03/11/2006 cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà O không yêu cầu ông Olateru Olagbegi A cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về chia tài sản và nợ chung: Không có.

+ Về án phí: Bà Đặng Thị Tố O phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Ngày 05/10/2020, bà Đặng Thị Tố O khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Olateru Olagbegi A. Ông Olateru Olagbegi A hiện đang cư trú tại Nigeria, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Đặng Thị Tố O có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Olateru Olagbegi A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Tô O và ông Olateru Olagbegi A kết hôn theo Trích lục kết hôn số 117/TLKH-BS do Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/01/2017 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà O cho rằng vợ chồng không còn tình cảm do khoảng cách địa lý, bất đồng quan điểm, tình cảm ngày càng xa cách. Về phía ông Olateru Olagbegi A, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp theo đúng thủ tục luật định nhưng ông Olateru Olagbegi A cũng không có văn bản trả lời về yêu cầu xin ly hôn của bà O. Do đó, có cơ sở xác định ông Olateru Olagbegi A và bà O đã không còn tình cảm với nhau, không quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thị Tô O về việc xin ly hôn với ông Olateru Olagbegi A.

- Về việc nuôi con: Căn cứ Giấy khai sinh số 73, quyển số 01 do Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/02/2007 thì trẻ Oluwatosi Olateru Olagbegi, sinh ngày 03/11/2006 là con của bà O và ông Olateru Olagbegi A. Hiện trẻ đang sống ổn định cùng bà O, trẻ O1 Olateru Olagbegi có bản tự khai trình bày nguyện vọng được ở với mẹ. Nay bà O yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông Olateru Olagbegi A cấp dưỡng nuôi con nên căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, giao trẻ Oluwatosi Olateru Olagbegi, sinh ngày 03/11/2006 cho bà O được trực tiếp nuôi. Ghi nhận sự tự nguyện của bà O về việc không yêu cầu ông Olateru Olagbegi A cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản: Không có.

- Về nợ: Không có.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà O phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273, điểm a khoản 5 Điều 477 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Tô O.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Tố O được ly hôn với ông Olateru Olagbegi A.

- Về việc nuôi con: Giao trẻ O1 Olateru Olagbegi, sinh ngày 03/11/2006 cho bà Đặng Thị Tố O trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đặng Thị Tố O không yêu cầu ông Olateru Olagbegi A cấp dưỡng nuôi con.

Ông Olateru Olagbegi A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Bà Đặng Thị Tố O phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí mà bà Đặng Thị Tố O đã nộp theo biên lai số AA/2019/0092857 ngày 20/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đặng Thị Tố O đã nộp đủ án phí.

3. Bà Đặng Thị Tố O có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày; ông Olateru Olagbegi A có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 01 (một) tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM ;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ (20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thanh Bình



THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nở

Đặng Thị Huệ Tú

Quách Thanh Bình

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM ;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- UBND TP. Thủ Đức, Tp. HCM ;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ (20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thanh Bình

